CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP.HẢI PHÒNG

Số: 1680/TB-THADS.KV3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 24 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Bản án số 01/2025/KDTM-ST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 409/QĐ- CCTHADS ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 Hải Phòng);

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 13/QĐ-THADS.KV3 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

Căn cứ kết quả tại Chứng thư thẩm định giá số 254/2026/05190/CT-VATC ngày 14/7/2026 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ Tư vấn Toàn Cầu.

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định giá số 1557/TB-THADS.KV3 ngày 15/7/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

Căn cứ văn bản số 29/2026/CV-IVB.HP.CMD ngày 17/7/2026 của Ngân hàng TNHH INDOVINA.

Hết thời hạn theo thông báo các bên đương sự không yêu cầu định giá lại tài sản.

Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

1. Tên tổ chức có tài sản bán đấu giá: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng –Địa chỉ: Số 991 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng (Người đại diện ký hợp đồng: Chấp hành viên Nguyễn Phi Hùng).

Tài sản để bán đấu giá gồm:

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
I	**Thiết bị cơ khí:**			
1	Sàn nạp phôi	Bộ	01	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
2	Lò nung phôi	Cái	01	tài sản gồm:

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
				(Lò lung và hệ thống gia nhiệt bằng dầu FO, gồm các téc dầu và hệ thông bơm, đường ống cấp dầu, đầu đốt dầu cho lò nung) Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị í.
3	Sàn con lăn ra,vào phôi	Bộ	01	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
4	Máy đẩy 1	Bộ	01	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
5	Giá cán thô	Bộ	06	Tài sản bao gồm: 03 máy đứng, 03 máy nằm. Hãng sản xuất Danieli/ Italy .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
6	Máy cắt K6	Bộ	01	Tài sản có Model động cơ: GH 280 MK. Hãng sản xuất Danieli/ Italy, không thấy etyket. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
7	Giá cán trung (K7-K16)	Bộ	10	Tài sản có 01 đầu cán để rời bên ngoài. Hãng sản xuất Italy. Model etyket Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
8	Giá cán trung (K17-K18)	Bộ	02	Bao gồm 02 đầu cán để rời bên ngoài. Hãng sản xuất Danieli/. Không có Model Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
9	Bàn tạo chùng cán thanh	Bộ	10	Bao gồm 03 bộ để bên ngoài, sau giá cán trung. Không có Model.Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
10	Bàn tạo chùng cán dây	Bộ	01	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
11	Máy đẩy 2	Bộ	01	Không thấy etyket Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
12	Máy cắt chặn trước BGV	Bộ	01	Không thấy etyket. Hãng sản xuất Italy. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
13	Block	Bộ	01	Tài sản để lâu k Không thấy etyket. Hãng sản xuất Italy. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
14	Hộp nước cán dây	Bộ	01	Bao gồm 2 cụm: 1 cụm sau Giá cán trung K18 và 1 cụm sau Block. Không thấy etyket Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
15	Máy đẩy 3	Bộ	01	Không thấy etyket. Hãng sản xuất Italy. .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
16	Máy tạo cuộn	Bộ	01	Không thấy etyket. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
17	Sàn nguội thép dây	Bộ	01	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
18	Tạo cuộn hố gom	Bộ	01	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
19	Sàn con lăn chuyển cuộn	Bộ	01	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
20	Tang chuyển cuộn	Cái	14	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
21	Xe chuyển cuộn	Bộ	01	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
22	Máy đẩy 4 (Thép Thanh)	Bộ	01	Không thấy etyket . Hãng sản xuất Italy. .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
23	Máy cắt phân đoạn	Bộ	01	Không thấy etyket. Hãng sản xuất Italy. Model động cơ: KLDC 355 EL Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
24	Sàn nguội thép thanh dài 78m	Bộ	01	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
25	Máy cắt nguội	Bộ	01	Không thấy etyket. Hãng sản xuất Italy. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
26	Sàn con lăn ra thép thanh	Bộ	01	Đã bao gồm máy nắn chặn thép thanh. Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
27	Sàn con lăn xích	Bộ	01	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
28	Sàn gom thép thanh	Bộ	01	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
29	Máy đóng bó tự động thép thanh	Cái	01	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí.
30	Máy ép bó thép cuộn	Cái	02	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí
31	Máy đóng bó thép cuộn	Cái	02	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nặng nhiều vị trí

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
32	Cân điện tử	Bộ	01	Không thấy etyket .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều bụi bẩn.
II	**Thiết bị thuỷ khí:**			
1	Máy nén khí trục vít75Kw (Attlasco)	Máy	04	Model/Type: GA75 Công suất: 75Kw Năm sản xuất: 2000. Hãng/ Nước sản xuất: Atlas Copco/Bỉ Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
2	Máy sấy khí angstrom	Máy	01	Model/Type: RD-640HT 380V/3PH/50Hz, R407C, 7,5kg, 10Barg. Hãng sản xuất: Angstrom/Malaysia Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
3	Máy tách nước Alfaraval	Máy	01	Model/Type: Mờ etyket không xác định được model. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
4	Bơm TL lò A10VSO140DFR-31/RPPB12-NOO (55Kw)	Cái	04	Tài sản dưới hầm lò nung. Model/Type: Mờ etyket không xác định Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
5	Bơm tuần hoàn PSE-5210 (4.5Kw-4P-380V-50HZ)	Cái	02	Dưới hầm lò gần mục II.4. Model/Type: Mờ etyket không xác định được model Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
6	Bơm bàn lật thay trục cán 25V14A-1A-22R (18.5kw)	Cái	01	Gần cửa, sát phòng máy nén khí. Model/Type: Mờ etyket không xác định được model Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
7	Bơm dầu cán thô :ACF-080-K4-IRBP(11kw-4P-380V-50HZ)	Cái	02	Bơm lắp đặt chìm dưới két và bị ngập nước, Model/Type: không xác định được model.
8	Bơm dầu cán trung :ACF-080-K4-IRBP(11kw-4P-380V-50HZ)	Cái	03	Bơm lắp đặt chìm dưới két và bị ngập nước Model/Type: không xác định được
9	Bơm TL giá cán A10VSO100DFR-31/RPPB12-NOO (45Kw-4P-380V-50HZ)	Cái	03	Bơm lắp đặt chìm dưới két và bị ngập nước Model/Type: không xác định được.

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
10	Bơm tuần hoàn 25V12A-1A-22R (1.5Kw-4P-380V-50HZ)	Cái	01	Cạnh mục II.12 Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn không xác định được model
11	Bơm dầu BGV ACF-110-N4-IRBP(4.5Kw-4P-380V-50HZ)	Cái	03	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn không xác định được model
12	Bơm dầu tạo cuộn ACG-045-N6-IVBP(5.5Kw-4P-415V-50HZ)	Cái	02	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn không xác định được model
13	Bơm dầu bôi trơn con lăn BGV	Bộ	01	Trên tầng 2, gần Block .Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn không xác định được model
14	Bơm TL sàn nguội A10VSO140DR-31/RPPB12-NOO (55Kw-380V-50HZ)	Cái	04	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn không xác định được model
15	Bơm tuần hoàn ACGO70 K6 IVBE (7.5Kw-4P-380V-50HZ) (Lắp trên thùng dầu bôi trơn)	Cái	01	Gần trạm cân 3 tấn, trên bể dầu. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn. Mờ etyket không xác định được model
III	**Hệ thống làm mát:**			
1	Bơm P1,P2,P2A : 2RBSHH4C(Q=490m3/h-n=1475v/f. P45Kw)	Cái	03	Trong nhà trạm bơm, gần trạm biến áp 16 MVA. Bơm lắp đặt chìm dưới két và bị ngập nước, không xác định được model.
2	Bơm P4A: 2RBSGF3C (Q=240m3/h-n=2960v/f-P90Kw)	Cái	01	Hãng sản xuất: Grundfos, Công suất 90 kW. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi không xác định được model. bẩn.
3	Bơm P4B : 10223020198(Q=240m3/hn=2960v/f- P90Kw)	Cái	01	Gần phía cửa trạm cân 3 tấn. Hãng sản xuất: BURT.Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám. Mờ etyket không xác định được model nhiều bụi bẩn.
4	Bơm P5A : 2RBSGF3C	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
	(Q=240m3/h-n=2960v/f-P90Kw)			Mờ etyket không xác định được model. Công suất: 90kW.
5	Bơm P5B : 10223020197 (Q=250m3/h-n=2950V/f-P90Kw)	Cái	01	Hãng/ nước sản xuất: Kirloskar Electric/ India. Model/Type: SC280S. Công suất: 90 kW.Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
6	Bơm P6A : 2RBSJH4C (Q400m3/h-n=1450V/f-P90Kw)	Cái	01	Trong phòng máy nén khí. Hãng/ nước sản xuất: Guanglu Electrical/ China. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn mờ etyket không xác định được model. Công suất: 90 kW.
7	Bơm P6B : 200x150 FS4NA (Q500m3/h-n=1450V/f-P160Kw)	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn. Mờ etyket không xác định được model. Công suất: 160 kW.
8	Bơm P6C : 200x150 FS4NA (Q500m3/h-n=1450V/f-P160Kw)	Cái	01	Model/Type: 315S/M Công suất: 160 kW.Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
9	Bơm P7 : D5221-BCO (Q=200m3/h-n=2910V/f - P=15Kw)	Cái	01	Hãng sản xuất: BURT.Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn. Mờ etyket không xác định được model. Công suất: 15 kW.
10	Bơm P8,P9 : 2RBSHJ4C(Q=490m3/h- n=1475V/f - P=75Kw)	Cái	02	Bơm 1: Model/Type: AEEBKG020100FMTLT. Hãng sản xuất: Grundfos Công suất: 75 kW. Bơm 2: Model/Type: Mất etyket Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
11	Bơm P10A : 2RBSGF3(Q=300 m3/h- n=2950V/f - P=75Kw)	Cái	01	Hãng/ nước sản xuất: Guanglu Electrical/ Trung Quốc. Model/Type: Y3-280S-4 B3. Công suất: 75 kW. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
12	Bơm P10B :1376402010 (Q=300m3/h-	Cái	01	Model/Type: 280S/M Công suất: 75 kW.

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
	n=2950V/f - P=75Kw)			Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
13	Bơm P11(P6c) : DG5221CO (Q200m3/h, n=2950v/f , P=15Kw.	Cái	01	Hãng sản xuất: BURT Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn. Model/Type: Mờ etyket không xác định được model. Công suất: 15 kW.
14	BơmP12 150x100FSKA(Q =250m3/h , n=2950v/f , P135Kw)	Cái	01	Model/Type: Mờ etyket không xác định được model. Công suất: 75 kW (Thực tế công suất 75Kw) Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
15	BơmP13 150x100FSKA(Q =250m3/h , n=2950v/f , P135Kw)	Cái	01	Hãng/ nước sản xuất: Guanglu Electrical/ Trung Quốc. Model/Type: Y3-315M-2 B3 Công suất: 132 kW. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
16	BơmP14 150x100FSKA(Q =250m3/h , n=2950v/f , P135Kw)	Cái	01	Model/Type: Mờ etyket không xác định được model. Công suất: 135 kW. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
IV	**Hệ thống Xử lý nước**			
1	Thiết bị xử lý nước	1 hệ thống	01	01 động cơ bơm type: Y160L-2, Công suất: 18,5 KW, năm sản xuất: 2014. 01 động cơ bơm, type: CZYJ160L-2, Công suất: 18,5 KW, năm sản xuất: 2013, nhãn hiệu Trung Quốc. Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều bụi bẩn.
V	**Thiết bị phụ trợ:**			
1	Máy tiện T02 (Máy tiện trục cán)	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn. Model/Type: Mờ etyket, không xác định
2	Máy tiện L45 (Máy tiện trục cán)	Cái	01	Model/Type: L45.Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn. Hãng/ Nước sản xuất: Mờ etyket, không xác định
3	Máy tiện L20	Cái	01	Model/Type: LTM20 Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn. Hãng/ Nước sản xuất: Mờ etyket, không xác định

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
4	Máy tiện D250xL800	Cái	01	Hãng/ Nước sản xuất: Wasino/Japan. Model/Type: Máy không còn etyket Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
5	Máy tiện D400xL1500	Cái	01	Hãng/ Nước sản xuất: Tsuda/Japan Model/Type: APOC 600x1500 Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
6	Máy khoan cần	Cái	01	Hãng/ Nước sản xuất: Energy/Ấn Độ. Model/Type: RDM-40/1100 Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
7	Máy phay vằn trục cán cũ	Cái	01	Hãng/ Nước sản xuất: Jingyu/Trung Quốc Năm sản xuất: 2005. Model/Type: XK9350FA Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
8	Máy phay vằn trục cán cũ	Cái	01	Hãng/ Nước sản xuất: Jingyu/Trung Quốc Năm sản xuất: 2005. Model/Type: XK9350FA Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
9	Máy phay vằn trục cán	Cái	01	Hãng/ Nước sản xuất: Jingyu/Trung Quốc Năm sản xuất: 2015. Model/Type: XK9350FA Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
10	Máy phay vạn năng	Cái	01	Hãng/ Nước sản xuất: Niigata/ Japan. Model/Type: 2UMA Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
11	Máy bào	Cái	01	Hãng sản xuất: Uchida, Model/Type: SUD-3 Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
12	Máy mài vòng cán BGV	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn. Model/Type: Mờ etyket, không xác định
13	Máy mài 2đá D400	Cái	01	Model/Type: MD-200 Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
14	Máy mài 2đá D200	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn. Model/Type: Mờ etyket, không xác định
15	Máy cưa cần L400	Cái	01	Hãng/ Nước sản xuất:Tsune/Nhật Bản. Model/Type: PSB-210U

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
				Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ, bám nhiều dầu mỡ, bụi bẩn.
16	Cầu trục 20T / 5T	Cái	01	Hãng sản xuất MHE. Chủng loại: Cầu trục dầm đôi Sức nâng: 20 tấn Nhịp cầu trục: 22.5 mét Chiều cao nâng móc chính và móc phụ: 15 mét. Tài sản để lâu ngày không sử dụng, bám nhiều bụi bẩn.
17	Cầu trục 10T/16.5m	Cái	01	Hãng sản xuất MHE. Chủng loại: Cầu trục dầm đôi Sức nâng: 10 tấn Nhịp cầu trục: 16,5 mét Chiều cao nâng: 15 mét. Tài sản để lâu ngày không sử dụng, bám nhiều bụi bẩn.
18	Cầu trục 10T/16.5m	Cái	01	Hãng sản xuất MHE. Chủng loại: Cầu trục dầm đôi. Sức nâng: 10 tấn Nhịp cầu trục: 16,5 mét Chiều cao nâng: 15 mét. Tài sản để lâu ngày không sử dụng, bám nhiều bụi bẩn.
19	Cầu trục 10T/22.5m	Cái	01	Tài Hãng sản xuất MHE. Chủng loại: Cầu trục dầm đôi Sức nâng: 10 tấn Nhịp cầu trục: 22,5 mét Chiều cao nâng: 15 mét. để lâu ngày không sử dụng, bám nhiều bụi bẩn.
20	Cầu trục 16T	Cái	01	Tài Hãng sản xuất MHE. Chủng loại: Cầu trục dầm đôi Sức nâng: 16 tấn Nhịp cầu trục: 16,5 mét Chiều cao nâng: 15 mét. Tài sản để lâu ngày không sử dụng, bám nhiều bụi bẩn.
21	Cầu trục 16T	Cái	01	Tài Hãng sản xuất MHE. Chủng loại: Cầu trục dầm đôi Sức nâng: 16 tấn Nhịp cầu trục: 16,5 mét Chiều cao nâng: 15 mét. Tài sản để lâu ngày không sử dụng, bám nhiều bụi bẩn.
VI	**Hệ thống điện, điện điều khiển**			

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
1	Tủ điều khiển BGV	Cái	01	Hãng Danieli/Italy. Có Modep 30BB+H13 BGV #3 Main Drive SwitchBoard Tài sản để lâu không sử dụng.
2	Tủ điều khiển động cơ BGV	Cái	02	Tài sản để lâu không sử dụng. Có Model 1/ =30BB.H12 SwitchBoard BGV Motor #2 2/ =30BB.H11 SwitchBoard BGV Motor #1
3	Tủ phân phối điện 30BB.D03	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng. Có ModelPOWER DISTRIBUTION BOARD 30BB.DO3
4	Tủ cắt 1600A	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng. Có Model: 30E50.DRM15 AIR CIRCUIT BREAKER 1600A
5	Tủ cắt 1250A	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng. Có Model: AIR CIRCUIT BREAKER 1250A
6	Tủ SHEAR SH3	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng. Có Model~A3 =37A01CVS-M001 SHEAR SH3
7	Tủ STAND 13+14+15	Cái	03	Tài sản để lâu không sử dụng. Có Model: 1/ -A5-F13D0MM001 STAND #13 2/ 30E10DRM15 STAND S15-S16 &SHEAR SH3 3/ -A6-F14DVMM001 STAND #14
8	Tủ STAND 30E10 + DRM17 A0/A1/A2 (Tủ giá cán K16-K18)	Cái	03	Hãng sản xuất: Danieli/Italy. Có Model: 1/ =30E10+DRM17.A0 2/ =30E10+DRM17.A1 3/ =30E10+DRM17.A2 Tài sản để lâu không sử dụng.
9	Tủ MPB 41-44	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng. Có Model: ~~A3 =30E50MPB ROLLER TABLE WITH APRONS INLET & SECTION #1-#3
10	Tủ MPB 53-54	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng. Có Model: ~A23 =30E50MPB53-54 COLD SHEAR EXIT ROLLER TRABLE SECTION #2
11	Tủ MPB 51-52	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng. Có Model: ~A12 =30E50MPB51-52 COOLING BED EXIT SIDE ROLLER TABLE
12	Tủ MĐ 4 (Máy đẩy 4)	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng. Có Model: ~A2 =37A01TRH-M001 SH3 PINCH ROLL
13	Tủ Main Circuit Breaker 3-50Hz	Cái	01	Hãng sản xuất Danieli/Italy.Có Model =30E50MCS01 BAR FINISHING AREA AUXILIARY DRIVES SWITCHBOARD Tài sản để lâu không sử dụng.
14	Tủ DC Link Power Supply	Cái	01	Có Model ~A1 DC LINK POWER SUPPLY Tài sản để lâu không sử dụng.
15	Tủ Cooling bed main motor	Cái	01	Có Model ~A4 =37B01PWR-M001 COOLING BED MAIN MOTOR Tài sản để lâu không sử dụng.

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
16	Tủ Cold Shear (CC330) main motor - A17	Cái	01	Có Model A17 =38A01CMC-M001 COLD SHEAR (CCM330) MAIN MOTOR Tài sản để lâu không sử dụng.
17	Tủ MC I + II (Máy cắt 1+2)	Cái	02	Có Model 1/ ~A4 –D62CVSM001 START/STOP SHEAR CVSB 2/ ~A6 NO3CV SHEAR Tài sản để lâu không sử dụng.
18	Tủ ĐVT A3	Cái	01	Có Model ~A3 –N05ATCM001 SHEAR DIVERTER Tài sản để lâu không sử dụng.
19	Tủ 30BB.F10	Cái	01	Có Model =30BB.F10 AUXILIARY SWITCH BOARD DRIVE Tài sản để lâu không sử dụng.
20	Tủ MĐ2 (Máy đẩy 2)	Cái	01	Có Model ~A5 –N01TROM001 PINCH ROLL AT CVR ENTRY SIDE Tài sản để lâu không sử dụng.
21	Tủ ĐT 1	Cái	01	Có Model: ~A2 –C55TRUM001 PINCH ROLL AT FURNACE EXIT SIDE Tài sản để lâu không sử dụng.
22	Tủ DCT Ra lò	Cái	01	Có Model~A1 =30BB.Z21 ROLLER TABLE AT FURNACE EXIT SIDE Tài sản để lâu không sử dụng.
23	Tủ giá cán STAND 1+2+3+4+5+6+7+8+9+10+11+12+17+15	Cái	14	Có Model 1/ ~A1 ~D01DOMM001 STAND #1 2/ -A2 –D02DVMM001 STAND #2 3/ -A3 –D03DOMM001 STAND #3 4/ -A4 –D04DVMM001 STAND #4 5/ -A5 –D05DOMM001 STAND #5 6/ -A6 –D06DVMM001 STAND #6 7/ -A7 –F07DOMM001 STAND #7 8/ -A8 –F08DVMM001 STAND #8 9/ -A1 –F09DOMM001 STAND #9 10/ -A2 –F10DVMM001 STAND #10 11/ -A3 –F11DOMM001 STAND #11 12/ -A4 –F12DVMM001 STAND #12 13/ -A2 =36A16DCR-M001 STAND #17 14/ -A1 =36A15DOM-M001 STAND #15 Tài sản để lâu không sử dụng.
24	Tủ 30BB.H01 (STAND 1-8) + 30BB.H02 (STAND 9-14)	Cái	02	Hãng sản xuất Danieli/Italy. Có Model 1/ =30BB.H01 DRIVE SWITCH BOARD STANDS #1 – 8 2/ =30BB.H02 DRIVE SWITCH BOARD STANDS #9 – Tài sản để lâu không sử dụng.

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
25	Hệ thống tủ mạng bao gồm: - Tủ 30BB.L05 + L20 + L10 + L42 + L45 (5 cái) - Tủ 30E40PLC01 (1 cái) - Tủ 30E50PLC01 (1 cái)	Cái	07	Hãng sản xuất Danieli/Italy . Model 1/ =30E50PLC01 MEC SHEAR & REMOVAL AREA AUTOMATION BOARD 2/ =30E40PLC01 SHEARS & R.T WITH APRONS AUTOMATION BOARD 3/ =30BB.L45 SHEARS & LAYING HEAD AUTOMATION BOARD 4/ =30BB.L42 FFB AUX. SERVICES AUTOMATION BOARD 5/ =30BB.L10 MILL SPEED CONTROL AUTOMATION BOARD 6/ =30BB.L20 ROLLING MILL AUTOMATION BOARD 7/ =30BB.L05 REHEATING FURNACE AUTOMATION BOARD Tài sản để lâu không sử dụng.
26	Hệ thống tủ 30BB.E10 gồm 7 khoang	Cái	01	Hãng sản xuất Danieli/Italy . Model =30BB.E10 ROLLING MILL AREA MCC. Tài sản để lâu không sử dụng.
27	Tủ điều khiển Combustion Air Blow	Cái	01	Tài sản để lâu không sử dụng. Model COMBUSTION AIR BLOWER INVERTER CONTROL PANEL
28	Hệ thống tủ 30BB.E05 gồm 6 khoang	Cái	01	Hãng sản xuất Danieli/Italy . Model =30BB.E05 RHF FURNACE AREA MCC Tài sản để lâu không sử dụng.
29	Tủ biến áp vào 720V ra 380V	Cái	01	Hãng sản xuất KONCAR/EU T. - Năm sản xuất: 2004 - Serial: 8425-01-01 -Type: TRS1000 tài sản để lâu không sử dụng.
30	Tủ Incomer I + II	Cái	02	Model: Tài s1/ IMCOMER I 2/ INCOMER 2ản để lâu không sử dụng.
31	Tủ nguồn ra Outgoing 16MWA	Cái	01	Model: 16 MWA OUTGOING FEEDER Tài sản để lâu không sử dụng.
32	Hệ thống tủ khu vực cán cuộn 30BB.D01 + D02 (mỗi tủ gồm 4 khoang, 12 ngăn x 02 tủ)	Hệ thống	01	Hãng sản xuất Danieli/Italy . Model = 30BB.DO1 ROLLING MILL AREA P.C. N01 = 30BB.DO2 ROLLING MILL AREA P.C. N02 Tài sản để lâu không sử dụng.

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
33	Tủ điều khiển PFC	Cái	02	Hãng sản xuất Elcontrol energy net/Italy. Model - Type: ARCM/H/31 200-400AB SPEC - Serial number: 051012 - Ngày sản xuất: 20/12/2000 Tài sản để lâu không sử dụng.
34	Tủ điều khiển bơm cứu hỏa P1-PANEL	Cái	01	Model P1-PANEL điều khiển bơm cứu hỏa 1 và 2 Tài sản để lâu không sử dụng.
35	Tủ Battery CB CLORIDE	Cái	01	Hãng sản xuất CHLORIDE/Asia. Model Battery CB Tài sản để lâu không sử dụng.
36	Tủ cắt	Cái	10	Gồm 1 tủ đầu vào 30BB.C01 10,5Kva và 10 tủ máy cắt. Hãng sản xuất ABB/Thụy Sỹ. Model: HAD-DX + HD4/R Tài sản để lâu không sử dụng.
37	Trạm biến áp T0 16MVA	Cái	01	Trạm biến áp T0 - Công suất: 16MVA; 22/10.5KV Tài sản để lâu không sử dụng.
38	Máy biến áp 3150kVA	Cái	04	1/ Máy biến áp T1-K1-K8 Công suất: 3150 KVA – 10,5/0,62KV 2/ Máy biến áp T2-K9-K14 Công suất: 3150 KVA – 10,5/0,62KV 3/ Máy biến áp T3-BGV#1 Công suất: 3150 KVA – 10,5/0,72KV 4/ Máy biến áp T4-BGV#2 Công suất: 3150 KVA – 10,5/0,72KV Hãng sản xuất ABB Tài sản để lâu không sử dụng.
39	Máy biến áp 3150kVA	Cái	02	Hãng sản xuất Công ty Cổ phần thiết bị điện Đông Anh. 1/ Máy biến áp T7-DRM Công suất: 3150 KVA – 10,5/0,62KV 2/ Máy biến áp T8-BGV#3 Công suất: 3150 KVA – 10,5/0,72KV Tài sản để lâu không sử dụng.
40	Máy biến áp 2000kVA	Cái	02	1/ Máy biến áp T5-D01 Công suất: 2000 KVA – 10,5/0,4KV 2/ Máy biến áp T6-D02 Công suất: 2000 KVA – 10,5/0,4KV . Hãng sản xuất ABB Tài sản để lâu không sử dụng.
VII	**Hệ thống điện chiếu sáng**			
1	Cột đơn	Cái	16	Loại cột thép mạ kẽm, cao 10m, sản xuất năm 2001. Hãng sản xuất: Hapulico/ Việt nam . Cột đơn, không có model

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
				Tình trạng bình thường.
2	Cột đôi	Cái	04	Loại cột thép mạ kẽm, cao 10m. Cột đôi, không có model Tình trạng bình thường.
3	Bóng đèn sợi đốt	Cái	47	Tài sản để lâu không sử dụng.
VIII	**Hệ thống PCCC**			
1	Bơm cứu hỏa 75KW	Cái	02	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nhiều vị trí. Etyket mờ, không xác định được model. 75KW
2	Hệ thống đường ống, hộp cứu hỏa	Hệ thống	01	Tình trạng bình thường.
IX	**Hệ thống điều hòa trung tâm**	Bộ	05	Hệ thống bao gồm: - 04 dàn nóng của hãng Sanyo, thiết bị mờ etyket. - 01 dàn nóng hãng National, máy không có etyket. - 05 dàn lạnh model TWE240 của hãng Trane - Thái Lan. - 04 dàn nóng của hãng Sanyo, sản xuất năm 2016, thiết bị mờ etyket. - 01 dàn nóng hãng National, máy không có etyket. - 05 dàn lạnh model TWE240 của hãng Trane - Thái Lan, 02 máy sản xuất năm 2001, 03 máy sản xuất năm 2012 công suất 240.000BTU. Các dàn nóng: Để lâu không sử dụng, bề mặt han gỉ nhiều vị trí. Các dàn lạnh, để lâu không sử dụng, tróc sơn, nhẹ một vài vị trí.
X	**Hệ thống cân điện tử**			
1	Hệ thống cân 10 tấn	Hệ thống	01	Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều bụi bẩn. Không có etyket
2	Trạm cân 100 tấn	Hệ thống	01	Loại 100 tấn, bàn cân dài 16m Model/Type đầu cân: SC1/D Hãng/ Nước sản xuất: SENSORCAR Model/Type đầu cân: SC1/D Tài sản đ ể lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều bụi bẩn.

TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thực trạng tài sản kê biên, thẩm định,bán đấu giá
3	Trạm cân 120 tấn	Hệ thống	01	Loại 120 tấn, bàn cân dài 16,5m Model/Type đầu cân: WE2210 Hãng/ Nước sản xuất: HBM/Đức Năm đưa vào sử dụng: không xác định. Model/Type đầu cân: WE2210 Tài sản để lâu không sử dụng, bề mặt bám nhiều bụi bẩn.
XI	Thiết bị nhà điều hành trung tâm Gồm 05 bộ máy tính	Bộ	05	Tài sản để lâu ngày không sử dụng, bám nhiều bụi bẩn.
XII	Máy phát điện	Bộ	01	Tài sản để lâu không sử dụng.
XIII	Cáp ngầm 35 KV	Lô	01	Cáp đi ngầm được đấu nối với trạm biến áp S 16MVA; 22/10.5 KV. không xác định được chủng loại, quy cách của cáp ngầm

Giá khởi điểm là **103.320.000.000 đồng** *(Một trăm lẻ ba tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng).*

2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản theo Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản theo quy định pháp luật;

- Có tên trong danh sách các tổ chức bán đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

- Các tiêu chí khác: Hồ sơ pháp lý (quyết định thành lập, giấy phép đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề Đấu giá viên…)

3. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Từ ngày 24/7 đến hết ngày 29/7/2026. Thông báo được đăng trên Cổng thông tin điện tử Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản – Bộ Tư pháp.

- Hình thức nộp hồ sơ: trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 -Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng –Địa chỉ: Số 991 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

Cơ quan Thi hành án dân sự không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng thông báo để các tổ chức bán đấu giá được biết, đăng ký./.

Nơi nhận:
- Cổng thông tin quốc gia về đấu giá;
- Trang TTĐT Cục QLTHADS;
- Trang TTĐT THADS TP.Hải Phòng;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Phi Hùng